

**CÔNG TY TNHH HUỲNH NAM KHA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HUỲNH NAM KHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702896826

**3. Ngày thành lập:** 24/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

7/8 Lê Văn Tách, KP. Bình Đường 1, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                 | 2592                                                         |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                           | 4530(Chính)                                                  |
| 3.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                               | 4520                                                         |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                        | 4543                                                         |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                                                                                           | 4610                                                         |
| 6.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                          | 4511                                                         |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                      | 4663                                                         |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                          | 4662                                                         |
| 9.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                         | 4641                                                         |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                               | 4933                                                         |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                            | 4669                                                         |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                     | 4773                                                         |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                           | 4649                                                         |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                                          | 5229                                                         |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                              | 4659                                                         |
| 16. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                       | 7710                                                         |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                             | 5224                                                         |
| 18. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                          | 5022                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HUỖNH VĂN HỒ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 334783626

Ngày cấp: 21/02/2019

Nơi cấp: Công An Trà Vinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngã Chánh, Xã Ngã Hùng, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 4/8 Lê Văn Tách, KP. Bình Đường 1, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương